

Số: 67/2024/QĐCNHGT - DS

Bù Đăng, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ hồ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Trần Thị T và bà Nguyễn Thị H

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Trần Thị T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28/8/2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: bà Trần Thị T, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Khu H, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người bị kiện: bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1965

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 8 năm 2024 có đủ điều kiện tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền 257.000.000đ (hai trăm năm mươi bảy triệu đồng), thời hạn trả tiền như sau:

+Đợt 1: Ngày 28/9/2024, bà H có nghĩa vụ trả bà T số tiền 128.500.000đ (một trăm, hai mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng).

+Đợt 2: Ngày 28/10/2024, bà H có nghĩa vụ trả bà T số tiền 128.500.000đ. (một trăm, hai mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng).

Đến hạn trả tiền nếu bà H không trả tiền đầy đủ và đúng hạn theo thời hạn trả tiền trên thì bà T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền mà bà H còn nợ bà T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND h. Bù Đăng;
- Chi cục THADS h. Bù Đăng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà